

Số: 200 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 22 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Hành động về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn 2050 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 (gọi tắt là Quyết định số 1658/QĐ-TTg);

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 (gọi tắt là Quyết định số 882/QĐ-TTg);

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 áp dụng trên địa bàn thành phố Cần Thơ với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xác định các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm góp phần vào mục tiêu cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP¹

Mục tiêu đến năm 2030: Cường độ phát thải khí nhà kính trên GRDP giảm ít nhất 15% so với năm 2014.

Mục tiêu đến năm 2050: Cường độ phát thải khí nhà kính trên GRDP giảm ít nhất 30% so với năm 2014.

b) Xanh hóa các ngành kinh tế

Chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh hóa các ngành kinh tế, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn thông qua khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và năng lượng dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số, phát triển kết cấu hạ tầng bền vững để nâng cao Chất lượng tăng trưởng, phát huy lợi thế cạnh tranh và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

¹ Thu thập, giám sát và báo cáo số liệu theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương.

Mục tiêu chủ yếu đến năm 2030: Tiêu hao năng lượng sơ cấp trên GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2030 giảm từ 1,0 - 1,5%/năm; tỷ trọng năng lượng tái tạo trên tổng cung cấp năng lượng sơ cấp đạt 15 - 20%; kinh tế số đạt 30% GRDP; ít nhất 30% tổng diện tích cây trồng cạn có tưới được áp dụng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Mục tiêu chủ yếu đến năm 2050: Tiêu hao năng lượng sơ cấp trên GRDP bình quân mỗi giai đoạn (10 năm) giảm 1,0%/năm; tỷ trọng năng lượng tái tạo trên tổng cung cấp năng lượng sơ cấp đạt 25 - 30%; phần đầu kinh tế số đạt 50% GRDP; ít nhất 60% tổng diện tích cây trồng cạn có tưới được áp dụng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

c) Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững

Xây dựng lối sống xanh kết hợp với nếp sống đẹp truyền thống để tạo nên đời sống chất lượng cao hòa hợp với thiên nhiên. Thực hiện đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới đảm bảo các mục tiêu tăng trưởng xanh, bền vững; tạo lập văn hóa tiêu dùng bền vững trong bối cảnh hội nhập với thế giới.

Mục tiêu chủ yếu đến năm 2030: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định đạt 100%; tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định đạt trên 50%; tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt 5%; tỷ lệ xe buýt sử dụng năng lượng sạch đạt 10% số lượng xe buýt mới; tỷ lệ mua sắm công xanh trong tổng mua sắm công đạt ít nhất 35%; tiếp tục triển khai có hiệu quả nhiệm vụ phát triển đô thị tăng trưởng xanh theo hướng thông minh, bền vững, đồng bộ với Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Mục tiêu chủ yếu đến năm 2050: 100% chất thải rắn đều được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý bằng những công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, hạn chế tối đa việc chôn lấp chất thải rắn hữu cơ và chất thải có thể tái chế; 100% các đô thị được xây dựng đồng bộ và hoàn thiện hệ thống thoát nước, kiểm soát cơ bản tình trạng ngập úng tại các đô thị, 100% các điểm ngập úng có kế hoạch xử lý và 100% nước thải được xử lý phải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra nguồn tiếp nhận; tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt ít nhất 15%; tỷ lệ xe buýt sử dụng năng lượng sạch đạt ít nhất 40% số lượng xe buýt đầu tư mới; tỷ lệ mua sắm công xanh trong tổng mua sắm công đạt ít nhất 50%; tiếp tục duy trì các nhiệm vụ của Đề án tổng thể về phát triển đô thị tăng trưởng xanh theo hướng đô thị thông minh bền vững.

d) Xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu

Nâng cao chất lượng cuộc sống và khả năng chống chịu của người dân với biến đổi khí hậu, đảm bảo bình đẳng về điều kiện, cơ hội phát huy năng lực và thụ hưởng thành quả của sự phát triển, không để ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi xanh.

Mục tiêu chủ yếu đến năm 2030: Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,75; xây dựng và triển khai Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh; tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch, đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế đạt 100%.

Mục tiêu chủ yếu đến năm 2050: Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,8. Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch, đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế đạt 100%.

II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể được giao cho cấp địa phương tại Quyết định số 882/QĐ-TTg bao gồm: nhóm nhiệm vụ, hoạt động 6.2 và nhiệm vụ, hoạt động cụ thể: 1.1.2, 1.1.3, 1.2.2, 1.2.3, 1.2.4, 2.2.2, 3.2.4, 4.2.2, 5.2.2, 10.5.3, 13.1.3, 14.1.1, 16.2.2. *(Theo phụ lục đính kèm)*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào các nội dung của Kế hoạch hành động, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện, các cơ quan liên quan triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả những nhiệm vụ của Kế hoạch hành động đảm bảo thực hiện thành công Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030.

Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán chi thực hiện Kế hoạch hành động, tổng hợp chung vào dự toán chi Ngân sách nhà nước hàng năm, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND thành phố theo quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính: Cân đối, bố trí kinh phí và chủ động lồng ghép các chương trình, đề án, dự án từ nguồn chi đầu tư phát triển và nguồn chi sự nghiệp để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động này; hướng dẫn các sở, ngành và địa phương sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả. Điều phối các nguồn tài trợ của nước ngoài; tham mưu triển khai các cơ chế chính sách phù hợp, thúc đẩy thực hiện Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của thành phố.

Giao Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố và Chủ tịch UBND quận, huyện chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động; định kỳ hàng năm trước ngày 20 tháng 11 báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì, các chỉ tiêu giám sát, đánh giá kết quả thực hiện tăng trưởng xanh thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch hành động hàng năm, báo cáo UBND thành phố.

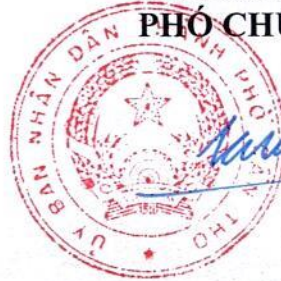
Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh những vấn đề mới, khó khăn vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan liên

quan chủ động đề xuất gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- TV. UBND thành phố;
- TT. UBMTTQ và các đoàn thể;
- Sở, cơ quan, ban ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- VP. Thành ủy;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- VP.UBND thành phố (2,3);
- Lưu: VT.VK

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiển



Phụ lục

**DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
VỀ TĂNG TRƯỞNG XANH GIAI ĐOẠN 2021 – 2030, TẦM NHÌN 2050 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

(Kèm theo Quyết định số 200 /KH-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể (Mức độ ưu tiên ¹)	Thời gian thực hiện	Phân công trách nhiệm		Nguồn lực tài chính ²	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp		
1	Góp phần hoàn thiện đồng bộ khung cơ chế, chính sách, pháp luật về tăng trưởng xanh (Cao)					
	Triển khai Quyết định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch hành động tăng trưởng xanh các cấp và tích hợp tăng trưởng xanh vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, các ngành.	2022 - 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành có liên quan; UBND các quận huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan.	I, II	Triển khai mục 1.1.2 - Quyết định số 882/QĐ-TTg
	Triển khai đồng bộ, phù hợp với Lộ trình hiện thực hóa tăng trưởng xanh gắn với phát triển kinh tế - xã hội với tầm nhìn dài hạn nhằm đạt được mục tiêu PTR0 vào năm 2050. <i>(theo hướng dẫn của Bộ chuyên ngành)</i>	2022 - 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành có liên quan; UBND các quận huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan; cộng đồng doanh nghiệp, các viện, trường.		
	Ban hành Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh thành phố Cần Thơ.	2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; Cộng đồng doanh nghiệp; các viện, trường, các tổ chức xã hội, tổ chức phi		

				chính phủ.		
	<p>- Triển khai các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các ngành, lĩnh vực, lãnh thổ đã tích hợp tăng trưởng xanh.</p> <p>- Cập nhật tích hợp tăng trưởng xanh hướng đến mục tiêu PTR0 vào năm 2050 cho giai đoạn mới (theo hướng dẫn của Bộ chuyên ngành)</p>	2022 - 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; Cộng đồng doanh nghiệp; các viện, trường, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ.		
	<p>- Phối hợp đánh giá, cung cấp cơ sở dữ liệu cấp địa phương về tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất, thiệt hại để đánh giá tác động kinh tế - xã hội của biến đổi khí hậu, thiên tai, đa thiên tai cấp quốc gia.</p> <p>- Tích hợp kết quả đánh giá vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các kế hoạch liên quan đến huy động nguồn lực và phân bổ ngân sách cấp địa phương theo thẩm quyền</p>	2022 - 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục Thống kê thành phố	Các sở, ngành; UBND các quận, huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan.	I, II; IV	Triển khai mục 1.1.3 - Quyết định số 882/QĐ-TTg
	Triển khai Quyết định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về hệ thống giám sát và đánh giá tăng trưởng xanh cấp quốc gia, chế độ báo cáo thực hiện Chiến lược, Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh.	Sau khi Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Quyết định	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Mặt trận Tổ quốc VN và các tổ chức thành viên; Cộng đồng doanh nghiệp; các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ	I, II	Triển khai mục 1.2.2 - Quyết định số 882/QĐ-TTg
	Theo dõi thực hiện chế độ giám sát, đánh giá, báo cáo theo cấp địa phương	Thực hiện theo chế độ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành; UBND các quận,		

		giám sát, báo cáo		huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan.		
	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các Văn bản pháp luật quy định về hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV) - Phối hợp thực hiện kiểm kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về kiểm kê khí nhà kính và phát thải các chất ô nhiễm không khí các cấp theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật, đảm bảo tích hợp đồng bộ với hệ thống giám sát và đánh giá tăng trưởng xanh cấp quốc gia (Cao) 	2022 - 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; Cộng đồng doanh nghiệp; các viện, trường, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ.	I, II	Triển khai mục 1.2.3 - Quyết định số 882/QĐ-TTg
	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp xây dựng các cơ sở dữ liệu: (1) tăng trưởng xanh quốc gia; (2) nền địa lý quốc gia; (3) tăng trưởng xanh các ngành, địa phương trên cơ sở sử dụng dữ liệu nền địa lý quốc gia và tích hợp đồng bộ với cơ sở dữ liệu cấp quốc gia. - Phối hợp xây dựng, số hóa Hệ thống quản lý, giám sát đánh giá tăng trưởng xanh cấp thành phố <i>(theo hướng dẫn của Bộ chuyên ngành)</i> 	2022 - 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Chuyên ngành có liên quan	Các sở, ngành; UBND các quận, huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan.	I, II; IV	Triển khai mục 1.2.4 - Quyết định số 882/QĐ-TTg

¹Chú thích “(Cao)” đối với nhiệm vụ, hoạt động cụ thể có mức độ ưu tiên cao.

²Nhiệm vụ, hoạt động được đánh giá có thể tiếp cận các nguồn lực sau (có thể chọn nhiều hơn 1 nguồn lực): I. Ngân sách nhà nước; II. Hỗ trợ quốc tế; III. Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân; IV. Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác.

2	<p>Tích hợp truyền thông về vai trò, ý nghĩa tăng trưởng xanh; phổ biến những quy định, chính sách thúc đẩy tăng trưởng xanh và trách nhiệm của xã hội; khuyến khích những hành động thiết thực về lối sống, tiêu dùng xanh hài hòa với thiên nhiên gắn với các giá trị văn hóa truyền thống, chống chịu với biến đổi khí hậu và thiên tai trong các chương trình mục tiêu quốc gia cùng các kênh truyền thông</p>	2022 - 2030	<p>Các Sở, ban, ngành; Cộng đồng doanh nghiệp; các viện, trường, các tổ chức xã hội</p>		I, II; IV	<p>Triển khai mục 2.2.2 - Quyết định số 882/QĐ-TTg</p>
3	<p>Phát triển nguồn nhân lực và việc làm xanh thông qua việc tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị điều hành về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số (Cao) <i>(do Bộ, ngành Trung ương tổ chức); bao gồm các đối tượng sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ cán bộ quản trị công (tập trung vào cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác hoạch định chính sách) - Cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt về xanh hóa sản xuất và tiêu dùng. - Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. 	2022 - 2030	<p>Bộ, ngành Trung ương</p>	<p>Các sở chuyên ngành có liên quan</p>	I, II, III, IV	<p>Triển khai mục 3.2.4 - Quyết định số 882/QĐ-TTg.</p>
4	<p>Huy động nguồn lực tài chính và thúc đẩy đầu tư cho tăng trưởng xanh.</p>					

	<p>Cân đối bố trí nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, chú trọng nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công và chi thường xuyên cho các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về tăng trưởng xanh.</p>	2022 - 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	I, II	Triển khai mục 4.2.2 - Quyết định số 882/QĐ-TTg.
	<p>- Tăng cường huy động nguồn tài chính từ các định chế tài chính, các quỹ và các nhà đầu tư tư nhân quốc tế, ưu tiên sử dụng các nguồn vốn vay ưu đãi, hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), hỗ trợ kỹ thuật của các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ cho tăng trưởng xanh.</p> <p>- Khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho các hình thức hợp tác giữa nhà nước và tư nhân, giữa các nhà đầu tư trong và ngoài nước trong các dự án xanh và các dự án áp dụng công nghệ, giải pháp chuyển đổi xanh.</p>		Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan		
5	<p>Đẩy mạnh tăng trưởng xanh dựa trên ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý, quản trị, vận hành các nhiệm vụ, hoạt động tăng trưởng xanh. Hoàn thiện, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp địa phương (Cao)</p> <p><i>(Theo Chương trình, đề án, hoạt động về ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin vào công tác quản trị, điều hành các hoạt động tăng trưởng xanh)</i></p>	2022-2030	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	I, II, III, IV	Triển khai mục 5.2.2 - Quyết định số 882/QĐ-TTg.

6	<p>Hội nhập và hợp tác quốc tế: Tích cực tham gia, tổ chức hoạt động chia sẻ, học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực, phối hợp nghiên cứu chuyên giao công nghệ thực hiện tăng trưởng xanh; nghiên cứu, đề xuất với các đối tác phát triển về các dự án hỗ trợ kỹ thuật cho tăng trưởng xanh; hỗ trợ kết nối các địa phương và doanh nghiệp Việt Nam với các nhà đầu tư nước ngoài; chủ động phối hợp và tham gia cùng cộng đồng quốc tế giải quyết các vấn đề toàn cầu và khu vực cũng như các thách thức đối với thực hiện tăng trưởng xanh.</p>	2022-2030	Các sở, ngành theo thẩm quyền	Các sở, ngành, UBND quận huyện, các viện, trường, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ.	I, II	Triển khai mục 6.2 - Quyết định số 882/QĐ-TTg.
7	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các dự án hoàn thiện kết cấu hạ tầng logistics theo hướng xanh đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, tương hỗ từ các ngành. - Phối hợp vận hành Sàn giao dịch logistics. - Triển khai các quy định về tiêu chí phân loại, phân hạng, tiêu chuẩn quốc gia về trung tâm logistics xanh. 	2022-2030	Sở Giao thông vận tải; Sở Công Thương	Các sở, ngành, UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	I, II, III, IV	Triển khai mục 10.5.3 - Quyết định số 882/QĐ-TTg.
8	<p>Tăng cường quản lý và phát triển các mô hình quản lý tổng hợp chất thải rắn theo hướng kinh tế tuần hoàn, tăng cường các giải pháp ngăn ngừa và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn.</p>					

	<p>- Triển khai thực hiện chính sách ưu đãi, các chương trình, dự án quản lý chất thải, tập trung vào giảm thiểu, thu gom, phân loại tại nguồn, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương với sự tham gia của các bên liên quan và người dân (Cao)</p> <p>- Phối hợp thực hiện các chương trình, dự án tăng cường năng lực quy hoạch quản lý, xử lý chất thải rắn và tích hợp các nội dung quản lý tổng hợp chất thải rắn trong quy hoạch <i>(các chương trình/dự án liên quan đến địa phương)</i></p> <p>- Thí điểm, nhân rộng các chương trình, dự án giảm thiểu, thu gom, phân loại tại nguồn, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn sinh hoạt.</p> <p>- Ban hành các quy định và triển khai các chính sách ưu đãi hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải tại địa phương theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương.</p>	2022-2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện	Các sở ngành, cơ quan, đơn vị, Thành đoàn, Hội Nông dân, Hội Liên Hiệp Phụ Nữ VN thành phố Cần Thơ, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội khác có liên quan; cộng đồng doanh nghiệp.	I, II, III	Triển khai mục 13.1.3 - Quyết định số 882/QĐ-TTg.
9	Tăng cường công tác quản lý chất lượng không khí; nâng cao năng lực, mở rộng mạng lưới, hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng không khí xung quanh, hệ thống quan trắc khí thải tự động.					

	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai Kế hoạch quản lý chất lượng không khí; cơ chế phối hợp, biện pháp quản lý chất lượng môi trường không khí liên vùng, liên tỉnh (Cao) - Tham gia cơ chế điều phối triển khai cấp quốc gia; xây dựng cơ chế phối hợp, biện pháp liên vùng, liên tỉnh. - Xây dựng, triển khai Kế hoạch quản lý chất lượng không khí của thành phố Cần Thơ 	2022 - 2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	I, II	Triển khai mục 14.1.1 - Quyết định số 882/QĐ-TTg.
10	Đẩy mạnh mua sắm công xanh, đổi mới hoạt động dịch vụ công theo hướng xanh.					
	Triển khai đề án/dự án/chương trình nghiên cứu, hoạt động triển khai mua sắm công xanh, dịch vụ công xanh (<i>các đề án/dự án/chương trình liên quan đến địa phương</i>)	2024-2030	Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND quận, huyện	I, II, III	Triển khai mục 16.2.2 - Quyết định số 882/QĐ-TTg.
	- Tham gia các chương trình nâng cao năng lực, đào tạo, tập huấn về mua sắm công xanh, dịch vụ công xanh.		Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở ngành, cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội khác có liên quan; cộng đồng doanh nghiệp.		
	- Triển khai mua sắm xanh, dịch vụ công xanh đối với các cơ quan nhà nước.		Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.		